TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2020
V/v *"tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Minh

2. Bà Nguyễn Thị Di

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Như.

- Kiểm sát Vên Vện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền: Bà H Thị Huyến.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 265/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXX-ST ngày 21 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Số 42, tổ 2, ấp Hải Lâm, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm: 1979; địa chỉ: Số 33, tổ 25, ấp Phước Lâm, xã Phước Hưng, huện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản khai và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Minh H tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường nhưng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H thường xuyên say sỉn về chửi bới vợ con, ông H nhiều lần xúc phạm bà N. Khi ông H làm có tiền thì xem thường bà N, từ đó vợ chồng luôn xung đột, mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, không hòa hợp, không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống vợ chồng bế tắc, không hạnh phúc. Bà N và ông H đã ly thân từ tháng 5 năm 2018 đến nay, từ lúc ly thân bà N và ông H mạnh ai nấy sống không ai quan tâm

chăm sóc nhau. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông H.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Minh H có 02 người con chung là Nguyễn Hoàng Anh V, sinh ngày 30/01/2006 và Nguyễn Hoàng Anh T sinh ngày 05/12/2007. Nay bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi con là Nguyễn Hoàng Anh T, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Bà N đồng ý để cho ông H được quyền trực tiếp nuôi con là Nguyễn Hoàng Anh V, bà N không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Về nợ chung bà N khai không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Minh H:

Tại biên bản xác minh ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Tòa án, kết quả xác minh ông Nguyễn Minh H có hộ khẩu thường trú tại số 33, tổ 25, ấp Phước Lâm, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, hiện nay ông H vẫn sinh sống tại địa chỉ trên.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra Vệc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự cho ông H tại địa chỉ ông H đang sing sống, nhưng ông H không có mặt theo thông báo của Tòa án. Ông H cũng không có văn bản ghi ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà N.

Tại phiên tòa kiểm sát Viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra Vệc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

- Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Nguyễn Thị N, cho bà N được ly hôn với ông H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Anh T sinh ngày 05-12-2007 cho bà Nguyễn Thị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo qui định của pháp luật. Giao cháu Nguyễn Hoàng Anh V sinh ngày 30-01-2006 cho ông Nguyễn Minh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo qui định của pháp luật. Bà N và ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị N và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Minh H có địa chỉ tại xã Phước Hưng huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Minh H đến phiên tòa nhưng ông H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do; căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy, Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Minh H chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông H là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà N, nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà N và ông H là do ông H thường xuyên say sỉn về nhiều lần chửi bới vợ con, ông H nhiều lần xúc phạm bà N. Khi ông H làm có tiền thì xem thường vợ, từ đó vợ chồng luôn xung đột, mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, không hòa hợp, không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống vợ chồng bế tắc, không còn tình cảm nên bà N và ông H đã ly thân từ tháng 5 năm 2018 đến nay, mỗi người sống mỗi nơi.

Đối với ông Nguyễn Minh H, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên ông H vắng mặt không có lý do, có thái độ trốn tránh, không có Tện chí hoà giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời ông H cũng không có văn bản trình bày ý kiến phản hồi của mình cho Tòa án mặc dù vẫn thường xuyên sinh sống tại địa phương chứng tỏ ông H đã bỏ mặc không quan tâm gì đến quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà N.

Từ các căn cứ trên xét thấy mâu thuẫn gia đình giữa bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Minh H là có thật và không hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà N là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà N được ly hôn với ông H.

[4] Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Minh H có 02 người con chung là Nguyễn Hoàng Anh V sinh ngày 30-01-2006 và Nguyễn

Hoàng Anh T sinh ngày 05-12-2007, hiện nay cháu T đang chung sống cùng với bà N; cháu V đang chung sống cùng với ông H. Nay bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi con là Nguyễn Hoàng Anh T, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Bà N đồng ý để cho ông H được quyền trực tiếp nuôi con là Nguyễn Hoàng Anh V, bà N không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện bà N đang trực tiếp nuôi con là cháu T, ông H đang trực tiếp nuôi con là cháu V; các cháu vẫn phát triển bình thường. Để tránh cuộc sống hiện tại của các cháu bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của các cháu, ông H cũng không có ý kiến gì về con chung và cũng để phù hợp với nguyện vọng của bà N và các con nên Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao cháu T cho bà N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo qui định của pháp luật. Giao cháu V cho ông H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo qui định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Hội đồng xét xử đã giải thích cho bà Nguyễn Thị N về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con tuy nhiên bà N vẫn không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con; về phía ông H cũng không có ý kiến gì về Vệc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, ông Nguyễn Minh H không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị N; bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Nguyễn Minh H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Anh T sinh ngày 05-12-2007 cho bà Nguyễn Thị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo qui định của pháp luật. Giao cháu Nguyễn Hoàng Anh V sinh ngày 30-01-2006 cho ông Nguyễn Minh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo qui định của pháp luật. Bà N và ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng Vệc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến Vệc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định Vệc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí*:* Bà Nguyễn Thị N phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000485, ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại Chi cục T hành án dân sự huyện Long Điền; bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Minh H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bà Nguyễn Thị N biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29-9-2020). Riêng ông Nguyễn Minh H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền;
- UBND xã Phước Hưng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thu Hiền